**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Nghị định số /202 /NĐ-CP ngày tháng năm 202 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường |
| Mẫu số 02 | Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường |
| Mẫu số 03 | Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường |
| Mẫu số 04 | Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường |
| Mẫu số 06 | Thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (dịch vụ vũ trường) |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| ...(1)…**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………/…………. | *…., ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH****DỊCH VỤ KARAOKE HOẶC DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG**

Kính gửi:…………….. (2) ...........

Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh: .................................................................

Người đại diện theo pháp luật: ..........................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ......................................................................................

Điện thoại:………………………………….. Fax: ………………………………

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..............do……………………… cấp ngày ..... tháng .... năm …..

Mã số:……………………………………………………………………………

Đề nghị ... (2) ... xem xét cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường, cụ thể là:

Kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường tại địa chỉ: ……………

Số lượng phòng karaoke, vũ trường:

Tên, biển hiệu cơ sở kinh doanh (nếu có): …………………………………

Điện thoại:……………………………… Fax:……………………………

Tài liệu kèm theo:… ……………(3)………………………

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn chính xác và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

 (1) Tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(3) Nêu rõ các tài liệu kèm theo.

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| ...(1)…**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……/QĐ-….. | *…., ngày … tháng … năm …* |

**GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH****DỊCH VỤ KARAOKE HOẶC DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH**

*Căn cứ……………………………………. (2)………………………………….;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; Nghị định số .../20.. /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;*

*Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường số ........ ngày... tháng... năm…….. của ............(3)………...;*

*Theo đề nghị của………………………………… (4)…………………………*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường**

Cho phép:…………………………………………… (3) ………………

Địa chỉ trụ sở chính tại ………………………………………………

Điện thoại:……………………………………………………. Fax: ……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số…………. do……………………… cấp ngày…… tháng .... năm …

Mã số: ..................................................................

Được phép kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường tại địa chỉ:

Số lượng phòng karaoke, vũ trường:

Tên, biển hiệu cơ sở kinh doanh (nếu có): …………………

Điện thoại:………………………………… Fax:……………………

**Điều 2. Hiệu lực của Giấy phép**

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm…….

**Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

….(3)... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……(3)……;- ……(5)……;- Lưu: VT, …….(4)….. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Chữ ký, dấu)* |

(1) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(2) Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh

(3) Tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(4) Tên cơ quan, đơn vị trình.

(5) Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| ...(1)…**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………/…………. | *…., ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH****GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH****DỊCH VỤ KARAOKE HOẶC DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG**

Kính gửi: ………………..(2).......................................

Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh: ……………………………………………

Người đại diện theo pháp luật: …………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………

Điện thoại: ………………………………………………….Fax: ...........

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.................... do….…………….. cấp ngày .....tháng ....năm

Mã số: ...........................

Đã được cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường số……. do……………. cấp ngày .... tháng ... năm ......;

Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường (điều chỉnh lần thứ……… ) số………. do……………… cấp ngày... tháng ... năm ...... (nếu có);

... (1)... đề nghị... (2) ... xem xét cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường, cụ thể như sau:

Thông tin cũ (nếu có)……………………………………………………………

Thông tin điều chỉnh ……………………………….(3) .....................................

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn chính xác và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

(1) Tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(3) Ghi rõ nội dung điều chỉnh.

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| ...(1)…**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………/…………. | *…., ngày … tháng … năm …* |

**GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH****GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH****DỊCH VỤ KARAOKE HOẶC DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG*****(Điều chỉnh lần thứ...)***

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH**

*Căn cứ…………………………. (2)…………………………………… …..;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; Nghị định số .../20.. /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;*

*Căn cứ Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường số…………… do……………………… cấp ngày ... tháng ... năm ...;*

*Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường (điều chỉnh lần thứ ...) số……….. do………………cấp ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);*

*Xét Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường số .... ngày ... tháng ... năm ... của (3).............;*

*Theo đề nghị của………………………………… (4)……………………*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường số ...... do .....cấp ngày ... tháng ... năm như sau:… (5)……………...

**Điều 2. Hiệu lực của Giấy phép**

1. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ………

2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường số......do ….cấp ngày ... tháng ... năm ………

**Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

.. .(3)... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày … tháng ... năm … của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……(3)…..;- ……(6)…..;- Lưu: VT, …….(4)…… | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Chữ ký, dấu)* |

(1) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(2) Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.

(3) Tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(4) Tên cơ quan, đơn vị trình.

(5) Ghi rõ nội dung điều chỉnh.

(6) Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi Giấy phép điều chỉnh.

**Mẫu số 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**BIÊN BẢN**

**Thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (dịch vụ vũ trường)**

Căn cứ Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Căn cứ Nghị định số …… ngày tháng năm 20 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Thực hiện theo Quyết định số... ngày... tháng... năm.... của …….[[1]](#footnote-1)

Thời gian: ………………… giờ …………. phút, ngày .... tháng .... năm ....

Địa điểm: ……………………...............................................[[2]](#footnote-2)

Đoàn thẩm định gồm có:

1........................................................................................ Trưởng đoàn

2........................................................................................ Thành viên

3......................................................................................... Thành viên

4......................................................................................... Thành viên

5......................................................................................... Thành viên

6......................................................................................... Thành viên

7.......................................................................................... Thư ký

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về Điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường tại:

- Doanh nghiệp/hộ kinh doanh:.......................................[[3]](#footnote-3).............................

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..............do……………………… cấp ngày ..... tháng .... năm …………

- Người đại diện theo pháp luật:..................................................................

- Đại diện Doanh nghiệp/hộ kinh doanh:....................................................

- Địa chỉ kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường:....................

- Điện thoại...............................................................................................

**I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đánh giá** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Là doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật |   |   |   |
| 2 | Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy |   |   |   |
| 3 | Bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn áp dụng, liên quan đến phòng cháy chữa cháy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường |   |   |   |
| 4 | Không được đặt chốt cửa bên trong phòng hát hoặc đặt thiết bị báo động (trừ các thiết bị báo cháy nổ) |   |   |   |

**II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỤ THỂ**

1. Nhận xét

a) Điều kiện thứ nhất:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

b) Điều kiện thứ hai:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

c) Điều kiện thứ ba:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

c) Điều kiện thứ tư:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

2. Kiến nghị:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đủ điều kiện” khi 100% các tiêu chí được đánh giá đạt; cơ sở “Không đủ điều kiện” khi có 1 tiêu chí đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đủ điều kiện                                        □

Không đủ điều kiện                             □

Biên bản kết thúc lúc:...... giờ....... phút, ngày... tháng... năm........ và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh [↑](#footnote-ref-1)
2. Địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường [↑](#footnote-ref-2)
3. Tên Doanh nghiệp, hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép [↑](#footnote-ref-3)